TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ vào Văn bản đồng ý nội dung biên bản hòa giải thành của ông Nguyễn Văn H đề ngày 05/5/2026.

Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 294/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 và 294-1/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026

XÉT THẤY:

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1976, căn cước công dân: 079076027516, cư trú: Số A, B, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Bé H1, sinh năm: 1976, căn cước công dân: 079076027216, cư trú: B, đường P, phường P, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 01/7/2025)

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm: 1953, căn cước công dân: 079153007686, cư trú: Lô H, khu dân cư P, ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1954, căn cước công dân: 079054015506, cư trú: 184/9, Đặng Văn N, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành T, bà Phạm Thị Mỹ L thống nhất như sau:

Xác định bà Phạm Thị Mỹ L có người có 50% quyền sử dụng đối với thửa 772, tờ bản đồ số 20, loại đất ở nông thôn; 50% quyền sở hữu căn nhà trên thửa đất 772, tờ bản đồ số 20, loại đất ở nông thôn, theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh, vị trí đất tại ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 661868, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 11/5/2022 cho ông Nguyễn Văn H.

Xác định bà Phạm Thị Mỹ L có người có 50% quyền sử dụng đối với thửa thửa 566, tờ bản đồ số 16, loại đất ở nông thôn; theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh, vị trí đất tại tại ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 913948, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 21/11/2018 cho ông Nguyễn Thanh S, được đăng ký biến động chuyển nhượng sang cho ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L ngày 21/6/2022.

2. Về chi phí tố tụng: 2.600.000 đồng, nguyên đơn phải chịu và đã nộp đủ.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ L được miễn án phí sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí.

Trả lại cho ông Nguyễn Thành T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng theo biên lai thu số 0000731 ngày 09/01/2026; 0008613 ngày 22/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Vân